

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 11/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T .

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

Vi Văn Ổ ; sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Vi Văn Ổ , sinh năm: 1972. Con bà: Vi Thị T n, sinh năm: 1972. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Chỗ ở hiện nay: Bản Xim, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 12/7/2020, chuyển tạm giam ngày 16/7/2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Anh: Lê Hoàng P - sinh năm 1988

Trú tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, Thanh Hóa. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Vụ án được chọn làm án rút kinh nghiệm cho Thẩm phán.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/7/2020, bị cáo đi từ nhà vào bản Pù Đưa, xã Quang Chiêu để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi thì bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, qua trao đổi bị cáo mua của người này 12 (mười hai) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp), đựng trong một lọ nhựa màu trắng có nắp với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đến ngày 12/7/2020, bị cáo mang theo số ma túy đi xe khách xuống thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Bị cáo gặp Lê Hoàng P, sinh năm 1988 trú tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, sau đó P rủ bị cáo đi chơi quanh thị trấn Mường Lát. P chở bị cáo đến đường vào khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Lát yêu cầu dừng xe kiểm tra do có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Lúc này do hoảng sợ nên P tăng ga xe máy bỏ chạy còn bị cáo ngồi sau, bị lực lượng Công an giữ lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong mũ vải đội trên đầu của bị cáo có một lọ nhựa màu trắng có nắp, bên trong có chứa 12 (mười hai) viên Hồng phiến.

Tại bản Kết luận giám định số: 1916/PC09 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 11 (mười một) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, bên trên bề mặt có ký hiệu chữ “ WY” của phong bì niêm phong mặt trước ghi dòng chữ “ Vật chứng thu giữ của Vi Văn Ống” là ma túy, có tổng khối lượng 1,055g (một phẩy không năm năm gam) loại: Methamphetamine.

- 01(một) viên nén màu nâu hình trụ tròn một mặt ký hiệu chữ “A”, một mặt ký hiệu chữ “YI” của phong bì mặt trước ghi dòng chữ “ Vật chứng thu giữ của Vi Văn Ống” là ma túy, có khối lượng 0,084g (không phẩy không tám bốn gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-MT ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn

giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo từ **26** đến **28** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân với khối lượng là 1,139g Methamphetamine bị bắt quả tang đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được rằng: tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này, HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động màu trắng bạc hiệu Iphone 5 đã qua sử dụng. Đây là đồ dùng cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho bị cáo, (Theo lời khai của bị cáo) thì bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này, việc mua bán ma túy chỉ có hai người với nhau, không có ai chứng kiến, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có cơ sở để tiến hành xác minh làm rõ.

Đối với Lê Hoàng P, sinh năm 1988 trú tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa quá trình điều tra xác định Phúc không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo Vi Văn Ổ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về Điều luật:

- Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: *Xử phạt bị cáo: 26 (Hai sáu) tháng tù.*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/7/2020).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án, được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ

họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Đình Giang và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho bị cáo: Điện thoại di động màu trắng - bạc, hiệu Iphone 5 đã qua sử dụng.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS-ML, ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 05/2020/TV-CCTHADS ngày 23/10/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND T. Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Quang Chiêu, Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T